TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI SƠN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 69/2019/QĐST-HNGĐ	*Mai Sơn, ngày 13 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 175/2019/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Tòng Văn T, sinh năm: 1993. Nơi ĐKHKTT và nơi ở: huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

- Chị Vì Thị Q, sinh năm 1994. Nơi ĐKHKTT: huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Nơi ở: huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Tòng Văn T và chị Vì Thị Q kết hôn với nhau từ năm 2014 do hai bên tự do tìm hiểu, không ai bị ép buộc khi cả hai đã đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật. Anh chị đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Lóng Phiêng, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 08/12/2014, được hai bên gia đình đồng ý tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập Qn.

Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc được khoảng 2 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng Q khác biệt về quan niệm sống, cách sống, tính cách hoàn toàn trái ngược nhau. Anh chị chung sống với nhau đã hai năm nhưng vẫn chưa có con. Do đó mâu thuẫn vợ chồng ngày càng khó tháo gỡ. Mặc dù anh chị đã rất nhiều lần nói chuyện nhằm tìm ra cách giải quyết tuy nhiêu mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, mâu thuẫn kéo dài làm mất dần tình cảm đối với nhau. Anh chị cũng đã được gia đình cùng chính quyền địa phương hòa giải nhưng thời gian quay trở lại chung sống, mâu thuẫn vẫn tiếp diễn. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay không ai còn quan tâm đến

cuộc sống của ai. Anh chị xác nhận tình cảm không còn, đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Tại phiên hòa giải, anh T, chị Q vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn nên căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh T, chị Q.

[2] Về con chung: Không có.

[3] Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Không có.

[4] Về lệ phí tòa án: Anh T nhận nộp toàn bộ lệ phí tòa án là 300.000 đồng.

Xét thấy: Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 11 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Tòng Văn T và chị Vì Thị Q nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Không có.

- Về các vấn đề khác: Không có

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Tòng Văn T nhận chịu toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2016/0003299 ngày 28 tháng 10 năm 2019 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn;
- UBND xã Lóng Phiêng, Yên Châu;
- Tòa án nhân dân tỉnh sơn la;
- Các đương sự:
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Kiều Anh